

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ TĨNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63 /2017/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; nội dung chi và mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày năm 2012;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Xét Tờ trình số 387/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; nội dung chi và mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; nội dung

chi và mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng trong công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật:

- a) Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.
- c) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn
- d) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

3. Đối với nội dung chi, mức chi công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại Nghị quyết này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp

1. Định mức phân bổ kinh phí đối với từng loại văn bản

a) Đối với văn bản ban hành mới hoặc thay thế:

Đơn vị tính: đồng/văn bản

NỘI DUNG	ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ TỐI ĐA		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
Nghị quyết, Quyết định	8.000.000	6.000.000	4.500.000

b) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung mức phân bổ kinh phí không quá 80% mức phân bổ kinh phí của văn bản ban hành mới hoặc thay thế.

2. Mức chi kinh phí cho các nội dung trong các hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

3. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 2 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí một khoản kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên đã được giao để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

4. Các nội dung khác liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Nội dung chi và mức chi cho các nội dung sau đây thực hiện theo chế độ hiện hành:

a) Chi công tác phí cho những người thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Chi điều tra, khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

c) Chi hoạt động thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

d) Chi cho công tác hệ thống hóa, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

đ) Chi cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

e) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

g) Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ cho những người làm công tác theo dõi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

h) Chi tổ chức nghiên cứu khoa học về theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

i) Chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

k) Chi sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

l) Chi xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các khoản chi khác thực hiện theo quy định sau đây:

a) Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

b) Chi cho công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tổ chức các cuộc thi về xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo Nghị quyết số 166/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

c) Chi mua, thuê trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư số 19/2017/TT-BTC.

d) Chi công bố kết quả xử lý hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 19/2017/TT-BTC.

đ) Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 19/2017/TT-BTC.

e) Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (nếu có), theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, hợp lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

Điều 4. Mức chi Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, ban hành quyết định bãi bỏ các quy định trước đây không còn phù hợp với các quy định tại Nghị quyết này.

2. Khi các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Riêng đối với báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân; chỉnh sửa nội dung, rà soát và hoàn thiện Nghị quyết (bao gồm cả Phụ lục kèm theo) sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thì thực hiện theo Nghị quyết quy định về một số chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Lập, phân bổ và giao dự toán

a) Thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; căn cứ các nội dung chi, mức chi được quy định tại Nghị quyết này, các văn bản pháp luật liên quan, trên cơ sở kế hoạch công tác của mình, cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trình Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt.

b) Phân bổ và giao dự toán: căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan tài chính phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Sử dụng và quyết toán kinh phí

Việc sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước, Luật kế toán, các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khoá XVII Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác ĐB UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm thông tin, VP HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - tin học, VP UBND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn